

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Luật hình sự Phần chung		
Mã học phần:	71LAWS40273	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71LAWS40273_01, 02, 03		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	100	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Luật hình sự Phần chung_231_71LAWS40273_01, 02, 03_TUL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích đúng quy định của pháp luật hình sự về tội phạm, hình phạt và các chế định liên quan đến tội phạm và hình phạt	Tự luận	40	2	4	
CLO2	Đánh giá được quy định của BLHS về tội phạm và hình phạt.	Tự luận	10	1	1	
CLO3	Ứng dụng quy định của Bộ luật hình sự trong việc xác định từng dấu hiệu trong cấu thành tội phạm và điều kiện áp dụng hình phạt, quyết định hình phạt.	Tự luận	50	3	5	

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (1 điểm)

Theo anh (chị), BLHS Việt Nam có nên quy định và áp dụng hình phạt trục xuất đối với người nước ngoài dưới 18 tuổi phạm tội tại Việt Nam không? Tại sao?

Câu hỏi 2: (4 điểm)

- a. Đối tượng điều chỉnh của luật hình sự là những quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ.
- b. Xử sự của một người được coi là không có lỗi nếu gây thiệt hại cho xã hội trong trường hợp không có tự do ý chí.
- c. Hậu quả của tội phạm không phải là dấu hiệu bắt buộc trong mọi cấu thành tội phạm
- d. Hệ thống hình phạt gồm các hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các biện pháp tư pháp.

Câu hỏi 3: (5 điểm)

Ngày 07/5/2021, A (18 tuổi) rủ B (17 tuổi) đi cướp giật tài sản. Khi thấy chị C vừa đi bộ trên lề đường, vừa nghe điện thoại, A chạy xe áp sát vào chị C, B giật điện thoại của C, cả hai bỏ chạy. Với thủ đoạn tương tự, ngày 01/7/2021, A và B đã giật được điện thoại của D thì bị cảnh sát hình sự đuổi bắt quả tang. Trong quá trình điều tra, A và B đã khai ra vụ cướp giật tài sản đã thực hiện ngày 07/5/2021. Hành vi của A và B đã phạm tội cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 171 BLHS 2015.

Anh (chị) hãy xác định:

1. Căn cứ vào cách phân loại tội phạm theo Điều 9 BLHS, hành vi của A và B thuộc loại tội phạm nào? Tại sao? (1 điểm)
2. A và B có phải là đồng phạm trong vụ án này không? Tại sao? (2 điểm)
3. Hành vi phạm tội của A và B là phạm tội nhiều lần hay tội liên tục, tại sao? (1 điểm)
4. Tòa án có thể áp dụng hình phạt bổ sung đối với B không, tại sao? (1 điểm)

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
Câu 1		1.0	
	Nêu quan điểm cá nhân: nên/không nên quy định và áp dụng hình phạt trục xuất đối với người nước ngoài dưới 18 tuổi phạm tội tại Việt Nam	0.25	
	Lý do: - Căn cứ pháp lý: Điều 37 không cấm/ điều 98 không cho phép - Hiệu quả của hình phạt:	0.75	
Câu 2		4.0	
a	sai (0,25đ) Đối tượng điều chỉnh là QHXXH phát sinh giữa nhà nước và người phạm tội khi có 1 tội phạm được thực hiện (0,5đ) Quan hệ xã hội mà luật hình sự bảo vệ là các quan hệ xã hội được quốc gia tuyên bố bảo vệ trước sự xâm hại của tội phạm (0,25đ)	1.0	
b	Đúng (0,25đ) Nêu cơ sở triết học của TNHS: tính tự do của hành vi (0,5 đ) Người gây thiệt hại khi không có tự do ý chí thì không có lỗi (0,25đ)	1.0	
c	đúng (0,25) Nêu các dấu hiệu của mặt khách quan (0,25đ) Dấu hiệu hậu quả bắt buộc trong CTTP vật chất (0,25đ); nhưng không phải là dấu hiệu bắt buộc trong CTTP hình thức (0,25đ)	1.0	
d	Sai (0,25đ) Hệ thống hình phạt bao gồm hình phạt chính (0,25đ) và hình phạt bổ sung (0,25đ) Như vậy trong HTHP không có biện pháp tư pháp (0,25đ)	1.0	
Câu 3		5.0	
1	Tội phạm rất nghiêm trọng (0.25). Vi (0.75): - Khoản 2 Điều 171 quy định mức cao nhất của KHP là 10 năm tù. - Điểm c khoản 1 Điều 9 BLHS quy định:..... Kết luận:	1	
2	A và B là đồng phạm (Điều 17 BLHS) (0.5 điểm). Vi: - Có 2 người trở lên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự...(0.5 điểm).	2	

	- Cùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản...(0.5 điểm). - Lỗi cố ý trực tiếp...(0.5 điểm).		
3	Phạm tội nhiều lần (0.5 điểm) Vì A và B cùng thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản, 2 lần, mỗi lần đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự. (0.5 điểm)	1	
4	Tòa án không thể áp dụng hình phạt bổ sung đối với A (0.5 điểm) Vì khi phạm tội A 17 tuổi. Căn cứ khoản 6 Điều 91 BLHS (0.5)	1	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

TS Vũ Thị Thúy

TS Vũ Thị Thúy